

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST

Ngày: 26 - 3 - 2024

V/v: Tranh chấp về yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ thanh toán hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Mai Đức Danh

2. Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST- KDTM, ngày 20/7/2023 về việc " Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng T

Địa chỉ: Đại lộ CSEDP, phường Quảng Th, TP. Thanh H, tỉnh Thanh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Th - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tùng L – SN: 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Lô 186, KĐTĐM Đông Bắc Ga, đường Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lại Thế H – Luật sư thuộc Công ty TNHH Ninh Hoàng Gia (Vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng B

Địa chỉ: Biệt thự 41, Khu nhà ở thể thao giải trí Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Mạnh H – Kế toán trưởng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2015, Công ty CPĐT xây dựng T và Công ty CPPT hạ tầng B (trước đây tên Công ty TNHH MTV B.1) đã ký 04 hợp đồng kinh tế bao gồm: Hợp đồng số 01/2015/HĐKT/319.1-TVN về việc xây lắp phần nền đường và hệ thống thoát nước đoạn Km61+800-Km63+54; Hợp đồng số 02/2015/HĐKT/319.1-TVN về việc xây lắp phần mặt đường, an toàn giao thông, bó vỉa giải phân cách giữa đường ngang dân sinh đoạn Km61+800-Km63+400; Hợp đồng số 03/2015/HĐKT/319.1-TVN về việc thi công kết cấu phần dưới cầu Km63+54; Hợp đồng số 04/HĐKT/319.1-TVN về việc thi công kết cấu phần trên cầu Km63+54 đều thuộc gói thầu số 3; Xây lắp phần tuyến và tất cả các công trình trên tuyến từ Km40+00-Km915,33 thuộc dự án phân kỳ đầu tư xây dựng giai đoạn I đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo hình thức BT. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, Công ty B sẽ thanh toán cho Công ty T trong vòng từ 07 đến 10 ngày sau khi công ty 319 từ Chủ đầu tư tương ứng với công việc hoàn thành trong bảng khối lượng và đơn giá kèm theo Hợp đồng đã được các bên xác nhận.

Quá trình thực hiện Công ty CPĐT xây dựng T đã thi công toàn bộ các hạng mục, đảm bảo đúng tiến độ thi công và chất lượng công trình. Toàn bộ công trình do công ty CPĐT xây dựng T thi công cho Công ty CPPT Hạ tầng B đều đã được chủ đầu tư nghiệm thu công trình và đi vào hoạt động. Tổng giá trị khối lượng theo Quyết toán được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt của 04 Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng mà Công ty CPĐT xây dựng TVN đã thực hiện là 41.146.588.000 VNĐ (*Bốn mươi một tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Tuy nhiên phía công ty 319 mới chỉ thanh toán cho Công ty CPĐT xây dựng T số tiền đến ngày 26/01/2018 là 32.500.000.000 VNĐ (*Ba mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng*). Như vậy, Công ty CPPT Hạ tầng B còn phải thanh toán cho Công ty CPĐT xây dựng T là: 8.646.588.000 VNĐ (*Tám tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Từ tháng 10/2022 cho đến nay, mặc cho Công ty CPĐT xây dựng T đã nhiều lần yêu cầu Công ty CPPT Hạ tầng B xác nhận vào Biên bản đối chiếu công nợ và

thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 8.646.588.000 VNĐ nhưng Công ty CPPT Hạ tầng B vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, thiếu hợp tác và không có thiện chí trả tiền cho Công ty CPĐT xây dựng T.

Để đảm bảo quyền lợi Công ty CPĐT xây dựng T đề nghị Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn buộc công ty B phải thanh toán số tiền nợ là: 9.144.944.850 VNĐ (Chín tỷ một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng) cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Trong đó: Tiền gốc là 8.646.588.000 VNĐ (Tám tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng); Tiền lãi tạm tính tới ngày 15/05/2023: 468.356.850 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng). Tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại đơn trình bày ngày 25/12/2023, Công ty CPĐT xây dựng T xin thay đổi nội dung khởi kiện. Trong số tiền gốc 8.646.588.000 VNĐ, có 1.196.106.093 VNĐ là số tiền công ty CPPT Hạ tầng B đã chi hộ công ty CPĐT xây dựng T về các khoản chi phí hợp lý, bảo hành, bàn giao vì vậy Công ty CPĐT xây dựng T xin thay đổi đề nghị Toà án buộc công ty CPPT Hạ tầng B phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cho công ty CPĐT xây dựng T số tiền: 7.450.481.907. Trong số tiền gốc này Công ty CPPT Hạ tầng B, không thừa nhận thanh toán số tiền 1.230.411.070 VNĐ với lý do do công ty CPĐT xây dựng T không bàn giao 04 hoá đơn số 0000192, 0000193, 0000194, 0000195 Công ty T đã xuất ngày 01/07/2020. Lý do công ty CPĐT xây dựng T chưa bàn giao 04 hoá đơn này do công ty 319 không ký vào biên bản quyết toán mặc dù các hạng mục thi công của các hoá đơn này đã được chủ đầu tư nghiệm thu và đưa vào hoạt động. Đây là lỗi của công ty 319 nên Công ty CPĐT xây dựng T vẫn đề nghị Toà án buộc công ty B phải thanh toán khoản tiền trên cho công ty T.

Đề nghị Toà án buộc công ty CPPT Hạ tầng B phải thanh toán cho công ty CPĐT xây dựng T số tiền gốc là 7.450.481.907 đồng.

- Tiền lãi tạm tính đến từ ngày 15/6/2020 đến ngày 31/12/2023: $6.220.070.837 \text{ đồng} \times 8.5\% / \text{năm} \times 30,5 \text{ tháng} = 1.343.794.470 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền: 1.230.411.070 đồng, công ty CPĐT xây dựng T không đề nghị tính lãi.

Tại phiên toà Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau; Ngày 25/3/2024, Nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được số tiền phía Công ty CPPT hạ tầng B còn nợ Công ty CPĐT Xây dựng T số tiền 6.720.073.575 đồng theo 04 hợp đồng kinh tế và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Vì vậy Nguyên đơn chỉ yêu cầu Toà

án buộc phía bị đơn phải trả số tiền 6.720.073.575 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

** Phía bị đơn Công ty B, trình bày quan điểm tại bản tự khai, phiên hoà giải như sau:*

Công ty cổ phần phát triển hạ tầng CPPT Hạ tầng B ký hợp đồng với Công ty CPĐT xây dựng T thi công một số hạng mục tại gói thầu số 3 dự án đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Ngay sau khi công trình hoàn thành các bên đã nhiều lần họp để thống nhất các nội dung quyết toán, tuy nhiên do có sự chênh lệch, sai khác về số liệu, giá trị phải trả, các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện quyết toán đến nay hai bên chưa thống nhất được. Ngoài ra còn một số chi phí phục vụ công tác bảo hành, quyết toán mà công ty cổ phần phát triển hạ tầng 319 đã chi trả cho bên thứ 3 nhưng chưa ký đối chiếu xác nhận, do vậy việc Công ty CPĐT xây dựng T khởi kiện buộc Công ty CPPT Hạ tầng B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi số tiền 9.144.944.850 đồng là chưa đầy đủ cơ sở pháp lý. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty CPPT Hạ tầng B đã thanh toán cho Công ty T 32.500.000.000đ và chi hộ cho Công ty CPĐT xây dựng T các khoản phí hợp lý là 1.196.106.093 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán sẽ được Công ty CPPT Hạ tầng B thanh toán toàn bộ cho Công ty CPĐT xây dựng T xong trước ngày 31/12/2026.

Vào ngày 25/3/2024, Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn, bị đơn có cung cấp cho Toà án một biên bản họp thống nhất về số tiền còn nợ lại Công ty CPĐT xây dựng T và phương án trả nợ.

Tại phiên toà Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn đề nghị Toà án công nhận sự thoả thuận giữa Nguyên đơn và bị đơn về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Về phía bị đơn vắng mặt tại phiên toà và có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận giữa Nguyên đơn và bị đơn về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Điều 266 và Điều 273 BLTTDS;

Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015; Đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1. Về số nợ: Công ty CPPT Hạ tầng B còn nợ Công ty CPĐT xây dựng T theo 04 Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo của Dự án này là: **6.720.073.575 VNĐ**. Công ty CPĐT Xây dựng T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên.

2. Về phương án trả nợ: Công ty CPPT Hạ tầng B thanh toán số tiền nợ cho Công ty CPĐT xây dựng T thành 06 đợt như sau;

- Đợt 1: Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 25/06/2024: 1.220.073.575 VNĐ
- Đợt 2: Từ ngày 25/06/2024 đến ngày 25/09/2024: 1.200.000.000 VNĐ
- Đợt 3: Từ ngày 25/09/2024 đến ngày 25/12/2024: 1.200.000.000 VNĐ
- Đợt 4: Từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/03/2025: 1.100.000.000 VNĐ
- Đợt 5: Từ ngày 25/03/2025 đến ngày 25/06/2025: 1.000.000.000 VNĐ
- Đợt 6: Từ ngày 25/06/2025 đến ngày 25/09/2025: 1.000.000.000 VNĐ

3. Nghĩa vụ vi phạm thỏa thuận:

Trường hợp Công ty CPPT Hạ tầng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán bất kỳ đợt trả nợ nào theo lộ trình hai bên cam kết hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Công ty CPĐT Xây dựng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà bên Công ty CPPT Hạ tầng B chưa thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T và yêu cầu Công ty CPPT Hạ tầng B phải thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T phần lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

4. Về án phí: Các đương sự thống nhất mỗi bên sẽ chịu 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Mục đích của các hợp đồng đều vì lợi nhuận, các bên đương sự đều có giấy phép đăng ký kinh doanh hợp pháp vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS vụ án thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại. Thị xã Nghi Sơn là nơi hợp đồng được thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 41 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS, xử vắng mặt bị đơn.

Xét về yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện của Nguyên đơn HĐXX xét thấy, việc thay đổi nội dung khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 244 BLTTDS chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn: Xét yêu cầu của các đương sự HĐXX thấy. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của các đương sự ngày 25/3/2024 cũng như tại phiên toà Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày và trong nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn đều thể hiện nội dung các bên đã tự nguyện thoả thuận thống nhất được toàn bộ nội dung giải quyết vụ án và đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các bên. Nội dung thoả thuận cụ thể như sau;

- Về số nợ: Công ty CPPT Hạ tầng B còn nợ Công ty CPĐT xây dựng T theo 04 Hợp đồng nêu trên và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo của Dự án này là: 6.720.073.575 VNĐ. Công ty CPĐT xây dựng T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên.

- Về phương án trả nợ: Công ty CPPT Hạ tầng B thanh toán số tiền nợ cho Công ty CPĐT xây dựng T thành 06 đợt như sau;

- Đợt 1: Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 25/06/2024: 1.220.073.575 VNĐ

- Đợt 2: Từ ngày 25/06/2024 đến ngày 25/09/2024: 1.200.000.000 VNĐ

- Đợt 3: Từ ngày 25/09/2024 đến ngày 25/12/2024: 1.200.000.000 VNĐ

- Đợt 4: Từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/03/2025: 1.100.000.000 VNĐ

- Đợt 5: Từ ngày 25/03/2025 đến ngày 25/06/2025: 1.000.000.000 VNĐ

- Đợt 6: Từ ngày 25/06/2025 đến ngày 25/09/2025: 1.000.000.000 VNĐ

- Nghĩa vụ vi phạm thoả thuận:

Trường hợp Công ty CPPT Hạ tầng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán bất kỳ đợt trả nợ nào theo lộ trình hai bên cam kết hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Công ty CPĐT Xây dựng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà bên Công ty CPPT Hạ tầng B chưa thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T và yêu cầu Công ty CPPT Hạ tầng B phải thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T phần lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

- Về án phí: Các đương sự thống nhất mỗi bên sẽ chịu 50% án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, sự tự nguyện thoả thuận này không trái với đạo đức, nội dung thoả thuận không trái pháp luật vì vậy HĐXX căn cứ vào biên bản ghi nhận ý kiến của các đương sự ngày 25/5/2024, ý kiến trình bày của Nguyên đơn tại phiên toà, phần trình bày của bị đơn tại đơn xin xét xử vắng mặt công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Tuy nhiên tại phiên toà do vắng mặt bị đơn nên HĐXX không công nhận sự thoả thuận trên bằng Quyết định công nhận mà được công nhận sự thoả thuận của các đương sự bằng bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 BLTTDS; Điều 357 và Điều 468 BLDS năm 2015; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, điểm e mục 1.4 Điều 1 mục II phần A danh mục lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau;

1. Về số tiền nợ: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng 319 còn nợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T số tiền 6.720.073.575 VNĐ theo 04 Hợp đồng kinh tế bao gồm Hợp đồng số 01/2015/HĐKT/319.1-TVN; Hợp đồng số 02/2015/HĐKT/319.1-TVN; Hợp đồng số 03/2015/HĐKT/319.1-TVN; Hợp đồng số 04/2015/HĐKT/319.1-TVN và các phụ lục Hợp đồng kèm theo đã ký kết với Công ty cổ phần phát triển hạ tầng B và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo. Công ty T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên.

1.2. Về phương án trả nợ: Công ty CPPT Hạ tầng B thanh toán số tiền nợ cho Công ty CPĐT xây dựng T thành 06 đợt như sau;

- Đợt 1: Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 25/06/2024: 1.220.073.575 VNĐ
- Đợt 2: Từ ngày 25/06/2024 đến ngày 25/09/2024: 1.200.000.000 VNĐ
- Đợt 3: Từ ngày 25/09/2024 đến ngày 25/12/2024: 1.200.000.000 VNĐ
- Đợt 4: Từ ngày 25/12/2024 đến ngày 25/03/2025: 1.100.000.000 VNĐ
- Đợt 5: Từ ngày 25/03/2025 đến ngày 25/06/2025: 1.000.000.000 VNĐ
- Đợt 6: Từ ngày 25/06/2025 đến ngày 25/09/2025: 1.000.000.000 VNĐ

1.3. Nghĩa vụ vi phạm thoả thuận:

Trường hợp Công ty CPPT Hạ tầng B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán bất kỳ đợt trả nợ nào theo lộ trình hai bên cam kết hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Công ty CPĐT Xây dựng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà bên Công ty CPPT Hạ tầng chưa thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T và yêu cầu Công ty CPPT Hạ tầng B phải thanh toán cho Công ty CPĐT Xây dựng T phần lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Công ty CPĐT Xây dựng T và Công ty CPPT Hạ tầng B mỗi công ty phải nộp số tiền 57.360.000 đồng là tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền án phí của Công ty CPĐT Xây dựng T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp tại Chi cục THADS Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012586 ngày 20/7/2023. Trả lại cho Công ty CPĐT Xây dựng TVN số tiền 1.212.435 đồng theo biên lai nói trên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

